

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2086* /QĐ-UBND

*Hưng Yên, ngày 19 tháng 11 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 17/02/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 26/8/2011 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ quy chuẩn Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 640-TB/TU ngày 27/8/2012 thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 140/TTr-SXD ngày 20/11/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

## **I. Tên và mục tiêu của dự án quy hoạch:**

### **1. Tên dự án:**

Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

### **2. Mục tiêu của dự án quy hoạch:**

Cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng huyện Mỹ Hào trở thành đô thị loại IV và thị xã Mỹ Hào trực thuộc tỉnh trước năm 2015.

Khai thác triệt để tiềm năng, thế mạnh sẵn có, xây dựng huyện Mỹ Hào thành trung tâm kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh Hưng Yên theo định hướng: Đô thị Thương mại - Dịch vụ - Công nghiệp, gắn với phát triển vùng tỉnh Hưng Yên và vùng Thủ đô Hà Nội. Phát triển huyện Mỹ Hào thành đô thị trong chuỗi đô thị vùng Hà Nội và là đầu mối giao thông đường bộ quan trọng của tỉnh Hưng Yên và khu vực, với trung tâm là Phố Nối, thuộc thị trấn Bàn Yên Nhân.

Góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của huyện Mỹ Hào theo hướng bền vững, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội, dịch vụ hiện đại, đồng bộ.

Làm cơ sở pháp lý cho việc lập quy hoạch chi tiết, tiếp nhận, quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

## **II. Vị trí và phạm vi ranh giới lập quy hoạch xây dựng:**

Phạm vi dự án Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được thực hiện trên toàn bộ địa giới hành chính huyện Mỹ Hào.

Vị trí cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp : Huyện Văn Lâm.

Phía Nam giáp : Huyện Ân Thi.

Phía Đông giáp : Huyện Cẩm Giàng và Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Phía Tây giáp : Huyện Yên Mỹ.

## **III. Quy mô dân số và đất đai:**

### **1. Quy mô dân số:**

Dân số hiện trạng huyện Mỹ Hào năm 2011 là 9,87 vạn người; dự kiến đến năm 2020 có khoảng 28,83 vạn người; đến năm 2030 có khoảng 34,35 vạn người.

## 2. Quy mô đất đai:

Được nghiên cứu trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính huyện Mỹ Hòa với tổng diện tích khoảng 7.911ha.

Cơ cấu các loại đất đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được phân bổ cụ thể theo bảng sau:

STT	Hạng mục sử dụng đất	Năm 2020			Năm 2030		
		Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /ng)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /ng)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích tự nhiên khu vực quy hoạch	7.911,0			7.911,0		
A	Đất khu vực xây dựng đô thị	2.495,8		100	3.325,2		100
I	Đất dân dụng	1.705,6	83,3	68,3	2.448,3	86,2	73,6
II	Đất ngoài dân dụng	790,2		31,7	876,9		26,4
B	Đất khu vực nông thôn	5.415,2		100	4.585,8		100

## IV. Quy hoạch không gian và phân khu chức năng:

Trên cơ sở các tiềm năng hiện có, định hướng phát triển đô thị Mỹ Hòa hướng Bắc Nam: theo trục đường kinh tế Bắc – Nam và đường tỉnh ĐT.387; phát triển hướng Đông Tây theo tuyến Quốc lộ 5 và đường quy hoạch 42m. Đây là các tuyến giao thông liên vùng, có điều kiện thuận lợi về hạ tầng kỹ thuật, môi sinh môi trường tốt, hình thành các trung tâm thương mại - dịch vụ cấp vùng nhằm khai thác tối đa năng lực giao thương cho khu vực.

+ Khu trung tâm hành chính của huyện: Định hướng xây dựng mở rộng khu hành chính hiện hữu của huyện thuộc thị trấn Bản Yên Nhân hiện nay với diện tích khoảng 12,5ha; bao gồm các công trình hành chính của huyện Mỹ Hòa hiện nay và mở rộng thêm về các hướng (trong đó hướng Đông qua đường TL196 là chủ yếu), phát triển theo chiều cao cho các công trình xây mới nhằm tăng hệ số sử dụng đất cho khu vực này. Các khu vực trung tâm chuyên ngành xã hội như: văn hoá, y tế, giáo dục và các công trình xã hội khác phục vụ cho sinh hoạt cộng đồng được quy hoạch hợp lý trên địa bàn huyện, đảm bảo bán kính phục vụ tốt nhất.

+ Trung tâm giáo dục đào tạo: Trên cơ sở phát triển các trung tâm giáo dục hiện có như trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (cơ sở 2), trường Cao đẳng Hàng không, trường Cao đẳng Bách khoa, trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải; định hướng phát triển mở rộng về phía Đông khu hành chính hiện hữu theo trục phát triển của huyện, thuộc các xã Nhân Hoà và Dị Sử. Khu vực này nằm trên trục kinh tế Bắc Nam (QL 39A) và quốc lộ 5A, có sẵn các điều kiện hạ tầng và vị thế cho việc phát triển và thu hút các hoạt động đào tạo.

+ Trên cơ sở đẩy nhanh việc hình thành và đầu tư xây dựng các khu đô thị và các dự án đô thị đã được chấp thuận trên địa bàn huyện Mỹ Hòa như: Khu đô thị Hoà Phát, khu đô thị HUD, khu nhà ở công nhân Lạc Hồng, khu dân cư mới 10ha, khu nhà ở dịch vụ đô thị Yên Sơn, chợ Bao Bì và nhà ở thương mại Phố Nối, dự án “Chinh trang thôn Văn Nhuế, thị trấn Bản Yên Nhân” tạo thành “lõi” của đô thị tương lai. Định hướng phát triển thêm một số khu vực đô thị mới ở cực trung tâm và cực phía Nam huyện với quy mô mỗi khu từ 30ha đến 80 ha, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ với tính chất phát triển là các khu ở thương mại kết hợp dịch vụ. Các khu dân cư cũ định hướng đô thị hoá từng bước được nâng cấp hệ thống hạ tầng dịch vụ đảm bảo tiêu chuẩn đô thị nhưng không làm phá vỡ cấu trúc không gian làng xã hiện hữu bằng cách tạo một hành lang gồm đường giao thông, cây xanh và công trình cấp thoát nước xung quanh các khu dân cư này.

+ Tiếp tục thực hiện và đưa vào sử dụng hiệu quả quỹ đất trên cơ sở hiện trạng và quy hoạch các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp được duyệt trên địa bàn huyện như: KCN Minh Quang, KCN Thăng Long II, KCN Dệt may Phố Nối, KCN Minh Đức. Dự kiến phát triển bổ sung Khu dịch vụ công nghiệp Minh Quang (khoảng 22ha) thuộc địa phận quản lý của xã Minh Đức nhằm phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ các KCN như: kho bãi, trưng bày sản phẩm, trung tâm phân phối thiết bị sản xuất CN...; Quy hoạch khu chế biến và phân phối sản phẩm ngành chăn nuôi thuộc xã Hoà Phong có quy mô khoảng 31,5ha với mô hình hoạt động liên hoàn và hỗ trợ đầu ra cho ngành chăn nuôi khu vực.

+ Định hướng hình thành các khu kinh tế, dịch vụ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế cho các khu vực đô thị và phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt đô thị như sau: Khu trung tâm thương mại, dịch vụ tài chính, ngân hàng Phố Nối; Khu trung tâm thương mại, dịch vụ Cẩm Xá (khoảng 27,6ha); Khu thương mại, dịch vụ tổng hợp Hoà Phong (khoảng 44,3ha); Khu dịch vụ, thương mại Phùng Chí Kiên (khoảng 15,3ha). Đồng thời, định hướng hình thành Khu du lịch, dịch vụ Cẩm Xá (khoảng 95,0ha); Khu du lịch bảo tồn và phát huy giá trị cụm di tích Tướng công Nguyễn Thiện Thuật (khoảng 68,6ha) và Khu công viên dịch vụ giải trí Hưng Long (khoảng 126,7ha) với các giải pháp tổ chức không gian phong phú và tạo môi trường sinh thái tốt phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí cho nhân dân trong huyện và khu vực lân cận.

+ Các khu phát triển nông nghiệp gồm: Khu sản xuất nông nghiệp tập trung Dương Quang, Hoà Phong (khoảng 283,7ha) với tính chất sản xuất nông nghiệp chất lượng cao kết hợp du lịch, dịch vụ nông thôn đặc thù và các hoạt động sản xuất nông nghiệp khác theo hướng phục vụ đô thị kết hợp nghỉ dưỡng, tham quan. Các khu sản xuất nông nghiệp (khoảng 1490,6ha) thuộc các xã Hưng Long, Ngọc Lâm, Dương Quang - Hoà Phong và Phan Đình Phùng với tính chất phát triển nông nghiệp canh tác công nghệ cao và nuôi trồng thủy sản đa dạng, có giá trị kinh tế cao phục vụ tiêu dùng tại chỗ và xuất khẩu. Giữ nguyên chức năng đất nông nghiệp cho quỹ đất quy hoạch xây dựng sau năm 2020 (đất dự

trữ phát triển giai đoạn 2012-2020) với diện tích là 931,3ha; ngoài ra còn một tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp (khoảng 70 ha/25%) trong Khu du lịch, dịch vụ Cẩm xá, Khu dịch vụ giải trí Hưng Long. Như vậy tổng quỹ đất nông nghiệp khoảng 2.770ha, đảm bảo yêu cầu tại quy hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020.

+ Các điểm dân cư nông thôn quy hoạch phát triển theo mô hình nông thôn mới gắn với các vùng canh tác nông nghiệp tập trung và chuyên môn hóa sản xuất. Tổng diện tích các điểm dân cư nông thôn đến năm 2020 là 1042ha, đến năm 2030 là 873ha theo hiện trạng nông thôn của huyện, được định hướng cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

+ Các khu công viên cây xanh tập trung với tổng diện tích khoảng 104,0ha được phân bổ tại các khu vực: khu đô thị Hoà Phát (khoảng 19,3ha), khu đô thị HUD (khoảng 9,8ha), khu công viên cây xanh giáp kênh Nhân Hoà (khoảng 51,4ha) và một khu cây xanh tại trung tâm xã Cẩm Xá (khoảng 23,5 ha) với cơ cấu dự kiến của các khu này gồm 65% diện tích cho công viên và hoạt động TDTT, còn lại là 45% diện tích mặt nước, phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí cho nhân dân.

+ Các khu chức năng phân tán khác như: Khu vực quân sự, di tích, thể dục thể thao, chợ đầu mối, nghĩa trang, khu xử lý rác thải, bến xe...vv được bố trí theo yêu cầu của từng khu vực trong khu vực quy hoạch và các dự án đô thị được duyệt, đảm bảo nhu cầu sử dụng và thống nhất như tại Bản đồ định hướng phân khu chức năng (QH-06).

## **V. Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **1. Giao thông:**

#### **1.1. Giao thông đối ngoại:**

Hệ thống giao thông đối ngoại qua khu vực lập quy hoạch gồm: Quốc lộ 5A, Quốc lộ 39, Quốc lộ 38, đường tỉnh ĐT.387, đường tỉnh 196 và dự kiến xây dựng mới tuyến trục kinh tế - kỹ thuật - đô thị liên kết các cực phát triển của huyện.

+ Quốc lộ 5A: Quy hoạch giữ nguyên hướng tuyến, định hướng mở rộng mặt cắt để bố trí đường gom với cấu trúc đường ngoài đô thị trong đó phần đường vận tải liên vùng giữ nguyên theo tiêu chuẩn đường cấp II.

+ Quốc lộ 39: Định hướng thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp I đi qua đô thị gồm 6 làn xe, có hành lang bảo vệ trồng cây xanh và đất dự trữ 2 bên. Tổng bề rộng mặt cắt là 74m bao gồm cả phạm vi đường sắt nội tỉnh (định hướng đi trên cao) và đường gom 2 bên.

+ Quốc lộ 38: Được thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp II, gồm 4 làn xe chạy, hành lang bảo vệ hai bên, tổng lộ giới là 46m theo quy hoạch giao thông được duyệt.

+ Đường 198B: Giữ nguyên hướng tuyến, định hướng nâng cấp thành đường phân khu chức năng đô thị có mặt cắt ngang rộng 42m, kéo dài cắt ngang qua Quốc lộ 5 nối trực tiếp sang đường chính của khu công nghiệp Minh Đức.

+ Đường 196: Giữ nguyên hướng tuyến, cải tạo nâng cấp thành đường trục chính khu vực, mặt cắt ngang rộng 24m, phù hợp với QHCT khu vực đã được phê duyệt.

+ Đường huyện 198 và đường huyện 210 được nâng cấp thành đường tỉnh ĐT.387, mặt cắt ngang 24m, đầu nối với đường Cao tốc Hà Nội – Hải Phòng.

### **1.2. Giao thông nội khu:**

Hệ thống giao thông trong đô thị được tổ chức thành hệ thống liên hoàn với tiêu chuẩn thiết kế đường áp dụng cho đô thị loại IV và dự kiến phát triển đô thị loại III khi có đủ điều kiện (phần đất dự trữ cho mục tiêu này đặt tại dải phân cách và hành lang an toàn). Tổ chức mạng lưới đường bao gồm đường trục chính, đường vành đai và đường khu vực đô thị.

+ Đường trục chính đô thị: Bao gồm các tuyến xuyên tâm, liên kết các cực phát triển của đô thị. Mặt cắt đường được thiết kế từ 38 - 50m gồm 4 - 6 làn xe chạy, dải phân cách giữa rộng 3 - 8m, vỉa hè rộng từ 5 - 12m, vận tốc thiết kế 60 - 80km/h. Một số tuyến đi qua trung tâm đô thị được kết hợp với các dải cây xanh cảnh quan. Trong đó trục chính toàn đô thị là tuyến hình chữ “Y”. Tuyến được hình thành dựa trên 1 đoạn tuyến của đường ĐH.210 cũ, kết hợp mở mới các nhánh tuyến về hướng Đông và hướng Tây.

+ Đường vành đai đô thị: Được hình thành 2 vòng vành đai trên cơ sở các tuyến đường đối ngoại hiện có của huyện, liên kết với đường đối ngoại của khu vực. Các tuyến được thiết kế mặt cắt từ 25 - 34m, gồm từ 4 - 6 làn xe chạy, vận tốc thiết kế 60km/h.

+ Đường khu vực: có vai trò kết nối giao thông giữa các khu chức năng với các đường trục chính đô thị. Đường khu vực được thiết kế với các mặt cắt từ 17,5 - 24m, vận tốc thiết kế từ 40 - 60km/h.

### **1.3. Đường ngoài đô thị:**

Gồm các tuyến trục chính của vùng sản xuất nông nghiệp và dân cư nông thôn, trong các cơ sở kinh tế tập trung như khu công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch...vv. Mạng lưới được tổ chức phát triển như sau:

+ Đường giao thông chính: Nâng cấp, cải tạo các tuyến huyện lộ, liên xã hiện có; kết hợp mở các tuyến mới tạo thành mạng các tuyến chính cho vùng, liên hệ thuận lợi với các tuyến khác trong khu vực. Tiêu chuẩn thiết kế điển hình cho các tuyến này là đường cấp III và cấp IV đồng bằng, có dải hành lang an toàn, trồng cây xanh hai bên.

+ Đường giao thông nội bộ các xã: Định hướng cải tạo theo hướng nâng cao năng lực giao thông, tạo điều kiện cho các giải pháp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, các tuyến được đề xuất đạt tiêu chuẩn cấp V đồng bằng.

+ Các tuyến đường trong các khu chức năng tập trung: Có mặt cắt từ 20 - 38m, mặt đường rộng từ 12 - 21m, vỉa hè hai bên từ 3 - 6m. Loại tuyến này là của các khu công nghiệp và các trung tâm du lịch và vui chơi, giải trí.

#### **1.4. Đường thủy:**

Tuyến sông đào Bắc Hưng Hải: Là tuyến vận tải đường thủy nội tỉnh có thể lưu thông với các tỉnh Hải Dương, Hải Phòng. Đề xuất cải tạo, nạo vét, nâng cấp kỹ thuật toàn tuyến đạt tiêu chuẩn sông cấp IV, đảm bảo cho tàu có trọng tải 200 tấn có thể lưu thông, giải quyết một phần nhu cầu vận chuyển hàng hóa của khu vực.

Khơi thông, nạo vét các tuyến sông khác trong khu vực huyện Mỹ Hào và vùng phụ cận như: sông Bần Vũ Xá, sông Sặt, sông Cầu Đậu..., đảm bảo cho các phương tiện trọng tải nhỏ đi lại phục vụ du lịch, giải trí và sản xuất.

#### **1.5. Đường sắt:**

Tuyến đường sắt nội tỉnh dự kiến chạy dọc theo Quốc lộ 39, từ ga Lạc Đạo đến thành phố Hưng Yên. Hướng tuyến được xác định theo Quy hoạch vùng tỉnh Hưng Yên, quy mô đường sắt đôi khổ 1435mm. Đoạn chạy qua khu vực huyện Mỹ Hào dài khoảng 4,3km. Đề nghị tuyến này sẽ được đi vào dải phân cách giữa của đường trục Bắc Nam và được thiết kế là đường sắt trên cao nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến đô thị và nhiều mặt lợi ích khác.

Khai thác tuyến đường sắt quốc gia Hà Nội - Hải Phòng sẽ được nâng cấp, cải tạo thành đường sắt đôi khổ 1435mm. Phát triển phương tiện vận tải đường sắt và chất lượng dịch vụ theo hướng đa dạng, an toàn, tốc độ cao (Theo quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030).

Khai thác ga Lạc Đạo: Về lâu dài có thể phát triển đáp ứng được mục tiêu là một ga đầu mối cấp vùng của phía Đông tại xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm (Theo quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội được xác định là ga đầu mối của vùng Thủ đô).



## **1.6. Công trình đầu mối giao thông:**

**a). Cầu đường bộ:** Giữ nguyên và nâng cấp các cầu hiện trạng theo các tuyến giao thông đường bộ, xây dựng lại các cầu đã xuống cấp và hư hỏng phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông chung. Cải tạo nâng cấp 2 cầu hiện trạng (trên QL.38, ĐT.387), xây dựng mới 1 cầu (trên đường quy hoạch) vượt sông Bắc Hưng Hải, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, tĩnh không không chế đối với sông cấp IV. Các cầu khác trong khu vực: cải tạo, xây dựng mới theo nguyên tắc phù hợp với yêu cầu của mạng lưới giao thông và các tiêu chí kinh tế - kỹ thuật khác, tổng số có 6 cầu xây dựng mới trên các sông Bàn Vũ Xá, sông Cầu Dậu.

**b). Bến xe:** Xây dựng mới 4 bến xe tổng hợp có diện tích trung bình từ 2-4,5ha, bám dọc theo trục đường đối ngoại QL.5A, QL.39A và ĐH.197 gồm: Bến xe phía Bắc giáp ĐH.197 về phía Nam tại khu vực xã Cẩm Xá. Bến xe phía Tây giáp nút giao giữa đường QL.39A và QL5A tại thị trấn Bàn Yên Nhân. Bến xe phía Đông giáp đường QL.5A về phía Bắc tại khu vực xã Minh Đức. Bến xe trung tâm: giáp đường QL.5A về phía Nam tại khu vực xã Bạch Sam.

## **2. San nền tiêu thủy:**

### **Phương án san nền:**

Cao độ nền xây dựng trong huyện được xác định theo yêu cầu đảm bảo cao độ không chế, độ dốc đảm bảo thoát nước trung bình 0,05%. Theo tài liệu tính toán mực nước của viện Quy hoạch Thủy lợi đối với huyện Mỹ Hào, cao độ nền  $> +3,0m$  là có khả năng tiêu tự chảy. Do vậy cao độ nền xây dựng của các khu vực như sau:

+ Khu vực phát triển đô thị: Các khu vực ở phía Bắc QL5 có cao độ san nền không chế  $> +3,5m$ , hướng dốc san nền về sông Bàn Vũ Xá và kênh tiêu trong khu vực. Các khu vực phía Nam QL5 có cao độ san nền không chế  $> +3,3m$ , hướng dốc san nền về kênh tiêu phía Đông và phía Tây của khu.

+ Các khu công nghiệp gồm: Khu công nghiệp Minh Quang có cao độ san nền không chế  $> +3,5m$ , hướng dốc san nền về kênh tiêu phía Tây của khu. Khu công nghiệp Minh Đức cao độ san nền không chế  $> +3,6m$ . Hướng dốc san nền về kênh tiêu phía Tây Nam của khu. Khu công nghiệp Phố Nối B cao độ san nền không chế  $> +3,3m$ . Hướng dốc san nền về kênh tiêu phía Đông và phía Bắc của khu.

+ Khu trung tâm giáo dục đào tạo, trung tâm thương mại có cao độ san nền không chế  $> +3,5m$ , hướng dốc san nền về kênh tiêu phía Đông và phía Tây của khu.

+ Khu vực các xã cao độ san nền không chế khu vực phía Tây Bắc huyện  $> +3,6m$ . Khu vực phía Đông Bắc, Đông Nam Huyện  $> +3,3m$ , hướng dốc san nền về các sông, kênh tiêu lân cận.



### **Thoát nước mưa:**

Phương án quy hoạch: Đối với khu vực đô thị cũ (khu vực thị trấn Bàn Yên Nhân hiện nay) hệ thống thoát nước chưa đồng bộ, cần có giải pháp thoát nước hoàn chỉnh, đồng bộ gồm: Cải tạo, nạo vét, nâng cấp hệ thống thoát nước tới các điểm xả ra nguồn tiêu, tại các điểm xả phải có các giếng tách nước thải để thu gom nước thải về trạm xử lý. Tại các khu vực đô thị mới hoặc các khu chưa có hệ thống thoát nước, thì cần có giải pháp thoát nước mưa riêng. Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng. Đối với khu vực nông thôn: Thoát nước chung ra các sông, kênh tiêu trong khu vực.

Các lưu vực thoát nước chính: Theo dự án bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên đến năm 2015 huyện Mỹ Hào thuộc tiểu khu tiêu Bắc Kim Sơn của tỉnh Hưng Yên, trong khu vực có 02 trục tiêu chính là sông Bàn Vũ Xá và sông Bắc Hưng Hải. Quy hoạch 02 lưu vực chính thoát nước cho toàn khu vực quy hoạch với 02 trục tiêu như sau: Lưu vực 1: Bao gồm các khu phía Bắc Quốc lộ 5, nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Bàn - Vũ Xá; Lưu vực 2: Bao gồm các khu phía Nam Quốc lộ 5, nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Kim Sơn.

### **3. Cấp nước:**

Tổng nhu cầu dùng nước tính toán đến năm 2020 là 52.945 m<sup>3</sup>/ng.đ, đến năm 2030 là 84.356 m<sup>3</sup>/ng.đ.

Hiện tại nguồn nước sạch trong huyện chủ yếu được cấp từ trạm cấp nước Phố Nối, công suất 3.000m<sup>3</sup>/ng.đ, trạm Dị Sử 970 m<sup>3</sup>/ng.đ, trạm Bạch Sam 950 m<sup>3</sup>/ng.đ và trạm cấp nước của khu công nghiệp Thăng Long II, công suất 4.000m<sup>3</sup>/ng.đ, cả bốn trạm này đều lấy nguồn nước ngầm để xử lý. Với công suất trên chỉ đảm bảo cấp nước cho khu vực đô thị và khu công nghiệp hiện tại, do vậy để đảm bảo yêu cầu cấp nước trong tương lai dự kiến nâng cấp công suất các trạm cấp nước này theo từng giai đoạn.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Phố Nối từ 3.000m<sup>3</sup>/ng.đ lên 55.000m<sup>3</sup>/ng.đ vào năm 2020, đến năm 2030 là 81.000m<sup>3</sup>/ng.đ. Tiếp tục khai thác trạm cấp nước sạch Thăng Long để cấp cho khu công nghiệp Phố Nối, KCN Thăng Long II với công suất 4.000m<sup>3</sup>/ng.đ.

+ Mạng đường ống hiện trạng: Cải tạo mạng lưới đường ống hiện trạng, đồng thời đấu nối với mạng đường ống quy hoạch mới để đảm bảo cấp nước được liên tục khi xảy ra sự cố. Quy hoạch mạng đường ống vận chuyển khép kín cho toàn huyện và 03 nhà máy cấp nước trong huyện (nhà máy nước Phố Nối, Dệt May, Thăng Long II) sẽ đấu nối vào mạng này, đảm bảo việc cung cấp nước trong huyện được liên tục.

#### **4. Cấp điện sinh hoạt:**

Tổng nhu cầu dùng điện của toàn huyện Mỹ Hào dự tính đến năm 2020 khoảng 140MVA, đến năm 2030 khoảng 245MVA.

Nguồn điện lấy từ đường dây 110KV thông qua trạm biến áp 220 KV Phố Nôi, một phần của huyện được cấp điện từ trạm 110KV Giai Phạm. Theo định hướng phát triển lưới điện tỉnh Hưng Yên đến 2020 dự kiến xây mới trạm 110KV Minh Đức sẽ là nguồn cấp bổ sung, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho toàn huyện.

#### **5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

##### **5.1. Phương án thoát nước thải:**

Hệ thống thoát nước thải trong huyện được quy hoạch theo cấu trúc phân tán cho từng khu vực để thuận tiện cho việc quản lý và đầu tư theo từng giai đoạn phát triển. Đối với các khu đã có hệ thống thoát nước chung (thị trấn Bàn Yên Nhân), xây dựng hệ thống cống bao, giếng tách nước thu gom nước thải về trạm xử lý kết hợp với nâng cấp cải tạo đường cống. Đối với các dự án đã và đang thực hiện trong huyện, hệ thống thoát nước thải phải đấu nối với hệ thống thoát nước thải quy hoạch để thuận tiện trong quản lý và kiểm soát về môi trường. Đối với các khu vực xây dựng mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước riêng dẫn nước thải về trạm xử lý. Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong khu. Các xã xây dựng hệ thống thoát nước chung. Nước thải của khu dân cư, các công trình công cộng được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của từng công trình sẽ được thoát ra các hồ sinh học trước khi xả ra sông, kênh mương trong khu vực.

Tổng lưu lượng nước thải theo tính toán đến năm 2020 khoảng 30.000 m<sup>3</sup>/ng.đ, đến năm 2030 khoảng 50.000 m<sup>3</sup>/ng.đ. Dự kiến xây dựng 2 trạm xử lý nước thải cho 2 lưu vực tại xã Hoà Phong (xử lý cho lưu vực 1) và xã Hưng Long (xử lý cho lưu vực 2).

Lưu vực thoát nước thải: Lưu vực 1: Bao gồm các khu phía Bắc Quốc lộ 5 (trừ KCN Minh Quang), nước thải của lưu vực này được thu gom và thoát về trạm xử lý nước thải sinh hoạt số 1, số 3 và số 4. Lưu vực 2: Bao gồm các khu phía Nam Quốc lộ 5 (trừ KCN Minh Đức), nước thải của lưu vực này được thu gom và thoát về trạm xử lý nước thải sinh hoạt số 2. Lưu vực 3: Là lưu vực thoát nước của Khu công nghiệp Minh Quang đã được duyệt quy hoạch chi tiết. Tại đây đã được bố trí trạm xử lý riêng. Lưu vực 4: Là lưu vực thoát nước của Khu công nghiệp Minh Đức đã được duyệt quy hoạch chi tiết. Tại đây đã được bố trí trạm xử lý riêng.

+ Trạm xử lý nước thải: Xử lý nước thải sinh hoạt: xây dựng 04 trạm xử lý nước thải, trạm số 1 bố trí ở phía Đông Bắc thôn Hòa Lạc - xã Hòa Phong xử

lý nước thải cho lưu vực 1. Trạm số 2 bố trí ở phía Tây Nam thôn Thuần Xuyên - xã Hưng Long, xử lý nước thải cho lưu vực 2. Trạm số 3, 4 đã quy hoạch ở đô thị Hòa Phát có tổng công suất 12.142 m<sup>3</sup>/ng.đ, xử lý nước thải cho khu đô thị này. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý xả ra nguồn đạt TCVN 7222 - 2002. Xử lý nước thải công nghiệp: Đối với khu công nghiệp Phố Nối B đã có trạm xử lý nước thải có công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ng.đ, có thể đáp ứng được nhu cầu xử lý nước thải của khu đến năm 2020. Đối với các khu công nghiệp Minh Quang, Minh Đức mỗi khu xây dựng mới 01 trạm xử lý. Nước thải sau khi xử lý xả ra nguồn đạt TCVN 9545 - 2005 “Nước thải công nghiệp - Tiêu chuẩn thải”.

## **5.2. Vệ sinh môi trường:**

**a).Chất thải rắn:** Chất thải rắn sinh hoạt, tiêu chuẩn tính toán cho 01 người: 0,8 (kg/người-ngày) với tỷ lệ thu gom và xử lý đạt 90%. Định hướng sẽ thu gom toàn bộ rác thải sinh hoạt trong huyện về khu xử lý rác tập trung tại Đại Đồng, Văn Lâm; đề án quy hoạch dự phòng khu tập trung tạm thời ở phía Bắc thôn Hòa Lạc - xã Hòa Phong có diện tích khoảng 19,6 ha. Chất thải rắn công nghiệp cần tận thu các phế liệu để tái chế, nhằm làm giảm khối lượng chất thải rắn cần vận chuyển và xử lý; khối lượng phụ thuộc vào từng khu công nghiệp. Vì vậy định hướng sẽ phải bố trí khu xử lý riêng, theo các công tác quy hoạch xây dựng bước sau quy hoạch xây dựng chung.

**b).Nghĩa trang:** Về nguyên tắc, tất cả các nghĩa trang hiện có cần thiết phải di chuyển ra khỏi đô thị, tuy vậy do các điều kiện thực tế và tập quán, việc này cần làm từng bước gắn với giải pháp công viên hóa cho các nghĩa trang đã có trong đô thị. Các nghĩa trang tại khu vực các thôn, xã cần phải được phân loại, chỉnh trang; phải ngừng chôn lấp đối với các khu không đạt các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, có ảnh hưởng đến các chương trình kế hoạch phát triển của các địa phương. Dự kiến xây dựng thêm 02 nghĩa trang tập trung: Khu 1 có quy mô 21,8 ha ở phía Tây Nam thôn Thuần Xuyên - xã Hưng Long; khu thứ 2 có quy mô 26,2 ha tại phía Bắc xã Hoà Phong.

## **6. Quy hoạch xây dựng đợt đầu:**

Giai đoạn đầu ưu tiên tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách trong đô thị phục vụ công tác cải tạo, phát triển, cải thiện điều kiện môi trường đô thị, cụ thể:

Đẩy nhanh và hoàn thành các dự án KCN Minh Đức lấp đầy khoảng 30%, Minh Quang khoảng 30%, KCN Thăng Long II (giai đoạn II) khoảng 30%. Xây dựng khoảng 5 công trình hỗn hợp thương mại - dịch vụ - khách sạn - nhà ở trong khu vực trung tâm. Hoàn thiện dự án xây dựng chợ Bao Bì đạt cấp sử dụng là chợ trung tâm huyện.

Đền bù, giải phóng mặt bằng và xây dựng lấp đầy khoảng trên 30% các dự án khu đô thị Hoà Phát, HUD, Yên Sơn, Lạc Hồng và các dự án nhà ở thương mại đã được chấp thuận. Đẩy nhanh việc thực hiện dự án Chính trang thôn Văn Nhuế.

Xây dựng hoàn thành đường trục Bắc Nam Hưng Yên (QL 39 kéo dài). Chính trang và xây dựng các nút giao thông lập thể trên quốc lộ 5A. Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 196, nâng cấp đường huyện lộ 197 thành đường tỉnh cấp III.

Tiếp tục hoàn thành các dự án cải tạo xây dựng trung tâm hiện hữu của huyện hiện nay với diện tích khoảng 20ha. Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Phố Nối. Cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình văn hóa, y tế, giáo dục cấp huyện, xã, thị trấn thuộc khu vực dự kiến phát triển đô thị đến năm 2020. Đầu tư xây dựng một số công trình hạ tầng cấp thiết theo quy hoạch và yêu cầu phát triển; gắn xây dựng Trung tâm thể thao của đô thị với Khu thể thao của dự án đô thị thành phần nhằm tiết kiệm đất, tiết kiệm kinh phí, nâng cao hiệu quả đầu tư. Số lượng và quy mô công trình sẽ được cụ thể theo dự án cụ thể sau quy hoạch chung.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Hào chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan triển khai công bố quy hoạch, xác định chỉ giới xây dựng; làm căn cứ để triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành, quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Công ty Điện lực Hưng Yên, Chủ tịch UBND huyện Mỹ Hào và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *o*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BTV Tỉnh ủy (để báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND các huyện: Văn Lâm, Yên Mỹ, Ân Thi;
- Lãnh đạo VP;
- CV: TNMT, GTTL;
- Lưu: Văn thư, KT1<sup>Đ</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Minh Ngọc**